

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOAN.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư – Thành phố
Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/11/2010 và cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/11/2013)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: . . /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Địa chỉ: 80 - 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0511) 3840399-3821626
Fax: (0511) 3822478-3822376
Website: www.vietranstimex.com.vn

2. Chi nhánh công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 3936 6321
Fax: (04) 3936 6318
Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Đăng Sâm
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Số điện thoại: (0511) 3822057
Email: hrd@vietranstimex.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về pháp luật liên quan	3
3. Rủi ro đặc thù.....	3
4. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán.....	4
5. Rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức.....	6
2. Tổ chức tư vấn – Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty	15
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và cơ cấu cổ đông tại thời điểm báo cáo.....	19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	20
5. Hoạt động kinh doanh.....	21
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	24
7. Chính sách đối với người lao động.....	30
8. Chính sách cổ tức.....	31
9. Tình hình hoạt động tài chính.....	32
10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	42
11. Tài sản.....	71
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	74
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	76
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	76
V. CHỨNG KHOẢN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	77
1. Loại chứng khoán.....	77
2. Mệnh giá.....	77
3. Mã chứng khoán.....	77
4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	77
5. Giá trị sổ sách.....	77
6. Phương pháp tính giá.....	77
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	78
8. Các loại thuế có liên quan	78
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	79

1. Tổ chức tư vấn	79
2. Tổ chức kiểm toán	79
VII. PHỤ LỤC	80

DANH MỤC BẢNG BIỂU

HÌNH

Hình 1: Biến động giá dầu diesel tới thời điểm tháng 11/2013	1
Hình 2: Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý công ty.....	15

BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty.....	12
Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2011 – 2013.....	22
Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2011 – 2013.....	23
Bảng 4: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2011, 2012 và 2013.....	24
Bảng 5: Cơ cấu lao động năm 2013	30
Bảng 6: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm.....	31
Bảng 7: Tình hình trả cổ tức 3 năm gần nhất của Công ty	32
Bảng 8: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản	32
Bảng 9: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty	34
Bảng 10: Số dư các quý năm 2011, 2012 và 2013.....	34
Bảng 11: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2011 – 2013.....	35
Bảng 12: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn 2011 – 2013.....	35
Bảng 13: Chi tiết khoản tín dụng của Công ty tại thời điểm 31/12/2013	36
Bảng 14: Các khoản phải thu qua các năm 2011, 2012 và 2013.....	38
Bảng 15: Các khoản phải trả của qua các năm 2011, 2012 và 2013.....	38
Bảng 16: Hàng tồn kho của Công ty giai đoạn 2011 - 2013.....	39
Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	40
Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (tiếp theo)	41
Bảng 19: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty	42
Bảng 20: Danh sách Ban Tổng Giám đốc Công ty	53
Bảng 21: Danh sách Ban Kiểm soát Công ty.....	62
Bảng 22: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2012.....	71
Bảng 23: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2013.....	72
Bảng 24: Tình hình đất đai đến thời điểm báo cáo	73
Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức	74
Bảng 26: Kế hoạch đầu tư năm 2014	76
Bảng 27: Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty	77



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế với những nhân tố như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v...v... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô này.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kể từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu có những bước hội nhập với nền kinh tế thế giới. Cũng chính vì vậy, sự chuyển động của nền kinh tế trong nước ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế chung của nền kinh tế thế giới.

Giải đoạn 2011 – 2013 đánh dấu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính thế giới đến nền kinh tế Việt Nam khi tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt bình quân 5,63%/năm¹, trong khi năm 2010, tăng trưởng GDP đạt 6,78%². Việc tốc độ tăng trưởng giảm sút, cùng với lạm phát tăng cao, thâm hụt ngân sách lớn tác động rất lớn tới môi trường kinh doanh khi hàng loạt doanh nghiệp ngừng hoạt động hay thậm chí tuyên bố phá sản. Theo nhận định của giới chuyên môn, đến năm 2014, nước ta vẫn chưa thể hoàn toàn thoát ra khỏi khủng hoảng. Mặc dù vậy, với những chính sách và biện pháp cải cách mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế trong nước đang bước đầu có những chuyển biến tích cực và dần đi vào ổn định.

Với đặc thù hoạt động trong ngành vận tải hàng hóa, máy móc thiết bị siêu trường siêu trọng phục vụ cho các dự án công nghiệp và giao thông, điều kiện môi trường kinh doanh cùng với hoạt động của các doanh nghiệp trong nước có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, lợi nhuận của VIETRANSTIMEX.

❖ Lãi suất

Vốn vay từ ngân hàng là một nguồn vốn không thể thiếu trong quá trình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và VIETRANSTIMEX nói riêng. Với việc thực hiện các dự án từ khi kí kết hợp đồng, bắt đầu thực hiện cho đến khi hoàn thành thường kéo dài nhiều năm khiến nhu cầu vốn lưu động của Công ty khá lớn. Do đó, Công ty thường xuyên phải sử dụng vốn vay từ ngân hàng với lãi suất thả nổi.

¹ Theo Tổng cục Thống kê

² Theo Tổng cục Thống kê



Trong giai đoạn 2010 – 2011, lãi suất cho vay luôn ở mức cao 20 – 25%/năm. Điều này gây khó khăn cho khối doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng, dẫn đến tình trạng đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiều doanh nghiệp lâm vào cảnh phá sản vì gánh nặng tài chính. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản toàn hệ thống ngân hàng được cải thiện đáng kể, từ đó, các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được nguồn vốn vay với chi phí rẻ hơn rất nhiều. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí những doanh nghiệp hoạt động tốt có thể vay với mức lãi suất 6-7%/năm.

Cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức cũng phải đối mặt với rủi ro lãi suất. Tuy nhiên, với chính sách cân đối nguồn vốn hợp lý, Công ty vẫn luôn kiểm soát được rủi ro này, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ.

❖ **Tình hình lạm phát**

Cũng giống như tốc độ tăng trưởng và lãi suất, tình hình lạm phát cũng là một trong những yếu tố của nền kinh tế vĩ mô có tác động tới hoạt động kinh doanh của VIETRANSTIMESH.

Trong hai năm 2010 và 2011 khi tỷ lệ lạm phát ở mức hai con số lần lượt là 11,75% và 18,13%³, tình hình kinh tế - xã hội đã gặp phải nhiều bất ổn, hoạt động sản xuất đình trệ, gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp và người dân. Tuy vậy, đến năm 2012, nhờ những chính sách và biện pháp quyết liệt của Đảng và Chính Phủ, chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng 6,81% so với năm trước đó, lạm phát phần nào được kiểm chế. Trên cơ sở đó, mặt bằng lãi suất được giảm đáng kể, thị trường ngoại hối ổn định, mở ra những cơ hội thuận lợi cho môi trường sản xuất, kinh doanh trong nước. Trong năm 2013, Quốc Hội vẫn ưu tiên đặt mục tiêu kiểm chế lạm phát và kết quả là tình hình chỉ số giá tiêu dùng trong năm diễn biến khả quan, mặc dù tháng 8 và tháng 9, CPI đột ngột tăng so với cùng kỳ năm ngoái (lần lượt là 0,83% và 1,06%)⁴. Kết quả năm 2013, CPI chỉ tăng 6,04%⁵ thấp hơn kế hoạch đề ra.

Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Việc này đòi hỏi Công ty phải linh hoạt trong việc điều chỉnh các chiến lược phù hợp với môi trường kinh doanh đang có những biến động mạnh.

❖ **Tỷ giá**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty thường xuyên có những giao dịch thanh toán cước phí, mua sắm, đổi mới, sửa chữa hay bảo trì trang thiết bị chuyên dùng bằng ngoại tệ. Chính vì vậy, rủi ro về biến động tỷ giá vẫn luôn là một thách thức mà Công ty phải đối mặt.

³ Theo Tổng cục Thống kê

⁴ Theo Tổng cục Thống kê

⁵ Theo Tổng cục Thống kê



2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành cũng như nền kinh tế. Trong hoàn cảnh hệ thống pháp lý Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện, những thay đổi trong chính sách quản lý của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý cho hoạt động vận tải đa phương thức siêu trường siêu trọng của Công ty vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cũng như phù hợp với các quy định và thông lệ quốc tế.

Trong ngành vận tải xếp dỡ, đặc biệt là vận tải siêu trường siêu trọng, chỉ cần những sơ suất, thiếu sót hay lỗi nhỏ của nhân viên cũng có thể dẫn đến những thiệt hại, tổn thất về tài sản, con người; từ đó có khả năng phát sinh trách nhiệm dân sự và pháp luật liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế vĩ mô hay rủi ro về luật pháp nói trên, tình hình hoạt động kinh doanh và giá cổ phiếu của Công ty còn có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố đặc thù của ngành dịch vụ vận tải mà Công ty đang kinh doanh và những rủi ro cá biệt khác của Công ty.

❖ Giá cả nguyên nhiên liệu

Nguyên nhiên liệu đầu vào chính của các công ty dịch vụ vận tải như VIETRANSTIMEX chủ yếu là xăng dầu. Đây là mặt hàng chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, nhưng lại phụ thuộc hoàn toàn vào biến động giá thế giới. Những năm gần đây, giá xăng dầu liên tục tăng cao và có những diễn biến khó lường khiến các doanh nghiệp vận tải gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý chi phí, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Hình 1: Biến động giá dầu diesel tới thời điểm tháng 11/2013 (Đồng/lit)



Nguồn: Hiệp hội xăng dầu Việt Nam

Tính từ tháng 12/2012 đến tháng 11/2013 đã có 11 lần thay đổi xăng dầu, trong đó giá dầu diesel đã thay đổi 8 lần từ mức 21.500 đồng/lit thời điểm đầu năm lên mức 22.260 đồng/lit thời điểm đến tháng 11 năm 2013 (tương đương mức tăng 760 đồng/lit). Đặc biệt, kể từ cuối tháng 4 đến tháng 11/2013, giá dầu diesel đã tăng liên tục từ 21.200 đồng/lit lên 22.260 đồng/lit, mức tăng 1.060 đồng/lit, tương đương 5%.

Việc giá nhiên liệu thường xuyên biến động và khó dự đoán, nhưng nhìn chung cả năm đều tăng cao khiến hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

❖ Nguồn nhân lực

Lĩnh vực vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù, đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và chuyên biệt. Chỉ cần một sai sót hay lỗi nhỏ của nhân viên do thiếu hiểu biết, trình độ cần thiết cũng có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Bên cạnh đó, việc nước ta vẫn chưa thể đầu tư nguồn nhân lực có chiều sâu cho lĩnh vực này, dẫn đến tình trạng thị trường lao động vẫn luôn thiếu nguồn cung trước yêu cầu ngày càng khắt khe của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh kinh doanh ngày càng gay gắt, không thể tránh khỏi việc các doanh nghiệp cũng cạnh tranh nhau về nhân lực.

Trước tình hình đó, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh với thị trường, cùng với các chính sách đào tạo, huấn luyện liên tục để nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên, phát huy hết tiềm lực của đội ngũ nhân sự.

4. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán

Công ty thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin và đặc biệt là quan hệ cung cầu trên thị trường. Quan hệ này lại chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố vĩ mô của

nền kinh tế trong nước và thế giới; các yếu tố vi mô liên quan đến doanh nghiệp và tâm lý của nhà đầu tư... Trong trường hợp giá cổ phiếu của các công ty đăng ký giao dịch nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng giảm giá hoặc khối lượng giao dịch ít sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Ông Nguyễn Tăng Mãng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đăng Sâm	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà Bùi Thị Ngọc Hà	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư – Khu vực phía Bắc

Giấy ủy quyền: Số 01/2013/UQ-SSI ngày 21/03/2013 kí bởi ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 20/2013/SSI-HN/NHĐT kí ngày 04/12/2013 với Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty:	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
VIETRANSTIMEX:	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
CTCP:	Công ty cổ phần
SSI:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
Điều lệ:	Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức
SGDCK:	Sở giao dịch chứng khoán
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CMND:	Chứng minh nhân dân
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
QLCL:	Quản lý chất lượng
KCS:	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
KH & ĐT:	Kế hoạch và Đầu tư
TP:	Thành phố
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
VAT:	Thuế Giá trị gia tăng
CP:	Cổ phần
SLCP:	Số lượng cổ phần
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Bộ GTVT:	Bộ Giao thông vận tải

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: MULTI MODAL TRANSPORT HOLDING COMPANY

Tên Công ty viết tắt: VIETRANSTIMEX

Logo:



Địa chỉ doanh nghiệp: 80-82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: (0511) 3840399 - 3821626

Fax: (0511) 3822478 - 3822376

Vốn điều lệ: 209.723.210.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm lẻ chín tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn đồng)

Website: www.vietranstimex.com.vn

Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo giấy đăng ký kinh doanh mới nhất bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế. Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải cho đường sắt và đường bộ	5221
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng.	5222
5	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa; Các dịch vụ phụ trợ bốc xếp khác	5224
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210



	Chi tiết: Cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ kho ngoại quan	
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải, xếp dỡ.	7730
10	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch nội địa và quốc tế; Dịch vụ du lịch trên sông	7911
11	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ.	7820
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm	7810
14	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, bao bì cho hàng hóa	8292
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la canh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng.	5229
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. Xây dựng cảng sông và cảng biển.	4290
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công chế tạo sơ mi rơ moóc, rơ moóc chuyên dùng	3099
20	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, xếp dỡ, máy móc, thiết bị	3315
21	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22	Khai thác quặng sắt	0710
23	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
25	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
26	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
27	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư	6810
28	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661



29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, Klinker phục vụ cho sản xuất xi măng	4669
30	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	5510
31	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành hàng hải	4659
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
36	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới phương tiện vận tải thủy	3011
37	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí	2592
38	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật xây dựng công trình hạ tầng giao thông, xây dựng phương án vận tải, xếp dỡ	71109
39	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới ô tô	2910
40	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không	52239
41	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hàng nông lâm thổ sản, hàng thủ công mỹ nghệ.	4620
42	Chế biến và bảo quản ra quả Chi tiết: gia công, chế biến các loại hàng nông lâm thổ sản	1030
43	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: gia công, chế biến hàng thủ công mỹ nghệ	3229

❖ **Quá trình hình thành, phát triển**

- 1976** Ngày 27/03/1976: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1313/QĐ-TC về việc thành lập Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Bộ GTVT đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các khu vực Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và các tỉnh lân cận theo kế hoạch Bộ GTVT giao.
- 1979** Ngày 17/05/1979: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1096/QĐ-TC về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II trực thuộc Bộ GTVT đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các tỉnh Miền Trung từ Bình Trị Thiên (cũ) đến Phú Khánh (cũ).



- 1983** Ngày 20/04/1983: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 855/QĐ-TCCB về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II thành Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Đại lý Vận tải đường biển Việt Nam.
- Ngày 01/08/1983: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1561/QĐ/TCCB về việc đổi tên Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải đường biển II trực thuộc Tổng cục đường biển Việt Nam.
- 1987** Ngày 16/12/1987: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 2339b/TCCB về việc chuyển Công ty Đại lý Vận tải Đường biển II thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ GTVT để đảm nhận nhiệm vụ tổ chức liên hiệp vận chuyển và thực hiện các loại dịch vụ vận tải.
- 1993** Ngày 11/03/1993: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 385/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập DNNN - Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ GTVT theo quy chế về thành lập và giải thể DNNN ban hành kèm theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (Nay là Chính phủ).
- 1995** Ngày 27/11/1995: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 4896/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Vận tải.
- 1997** Ngày 15/05/1997: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1273/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ GTVT.
- 2003** Ngày 21/10/2003: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 3097/QĐ-BGTVT về việc đổi tên Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Vận tải đa phương thức trực thuộc Bộ GTVT và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.
- 2008** Ngày 11/03/2008, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 598/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.
- Ngày 06/06/2008: Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1612/QĐ-BGTVT về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Vận tải đa phương thức.
- 2010** Ngày 20/04/2010, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1612/QĐ-BGTVT về việc quyết định về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Vận tải đa phương thức.



Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT ngày 28/05/2010 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Vận tải đa phương thức.

Ngày 01/11/2010, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101901

2011 Ngày 08/03/2011, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký trở thành công ty đại chúng

2013 Ngày 02/01/2013, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức hoàn tất việc sáp nhập 03 công ty con là Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 và Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 vào Công ty mẹ.

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Thời gian	Vốn điều lệ đang ký	Vốn thực góp	Giá trị tăng vốn thực góp	Phương thức
01/11/2010	200.000	200.000		Cổ phần hóa theo Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT ngày 28/5/2010 của Bộ Giao thông vận tải.
Lần 1: 02/01/2013	209.723,21	209.723,21	9.723,21	Phát hành tăng vốn thực hiện hoán đổi cổ phiếu các công ty con để tiến hành sáp nhập vào công ty mẹ.

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

▪ **Lần 1: Phát hành tăng vốn điều lệ từ 200.000 triệu đồng lên 209.723,21 triệu đồng:**

Cơ sở pháp lý: Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2012, Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 50/GCN-UBCK ngày 16/11/2012 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 77/2012/TB-HĐQT ngày 12/12/2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh



doanh thay đổi lần 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/01/2013.

Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	972.597 cổ phần
Số lượng cổ phần đã phát hành:	972.321 cổ phần
Tổng giá trị cổ phần đã phát hành:	9.723.210.000 đồng
Đối tượng phát hành:	Cổ đông của các công ty con: CTCP Vận tải đa phương thức 2, CTCP Vận tải đa phương thức 6 và CTCP Vận tải thủy Hà Nội
Hình thức phát hành:	Phát hành để hoán đổi cổ phần thực hiện sáp nhập các công ty con.
Tỷ lệ phát hành:	+ Đối với CTCP Vận tải thủy Hà Nội: 1 cổ phần của CTCP Vận tải thủy Hà Nội đổi lấy 0,7 cổ phần của CTCP Vận tải đa phương thức. + Đối với CTCP Vận tải đa phương thức 2: 1 cổ phần của CTCP Vận tải đa phương thức 2 đổi lấy 0,72 cổ phần của CTCP Vận tải đa phương thức. + Đối với CTCP Vận tải đa phương thức 6: 1 cổ phần của CTCP Vận tải đa phương thức 6 đổi lấy 0,84 cổ phần của CTCP Vận tải đa phương thức.

❖ **Các thành tích đạt được**

- 2 Danh hiệu Anh hùng Lao động cho tập thể Công ty và cá nhân Tổng giám đốc (2000, 2003).
- 7 Huân chương Lao động hạng III và hạng II cho tập thể và cá nhân (1992, 1996).
- 2 Huân chương Độc lập hạng III, hạng II (2005, 2010).
- 10 cờ thưởng thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ (các năm 1994, 1997, 1998, 2000, 2002, 2004, 2007, 2008, 2009 và 2011).

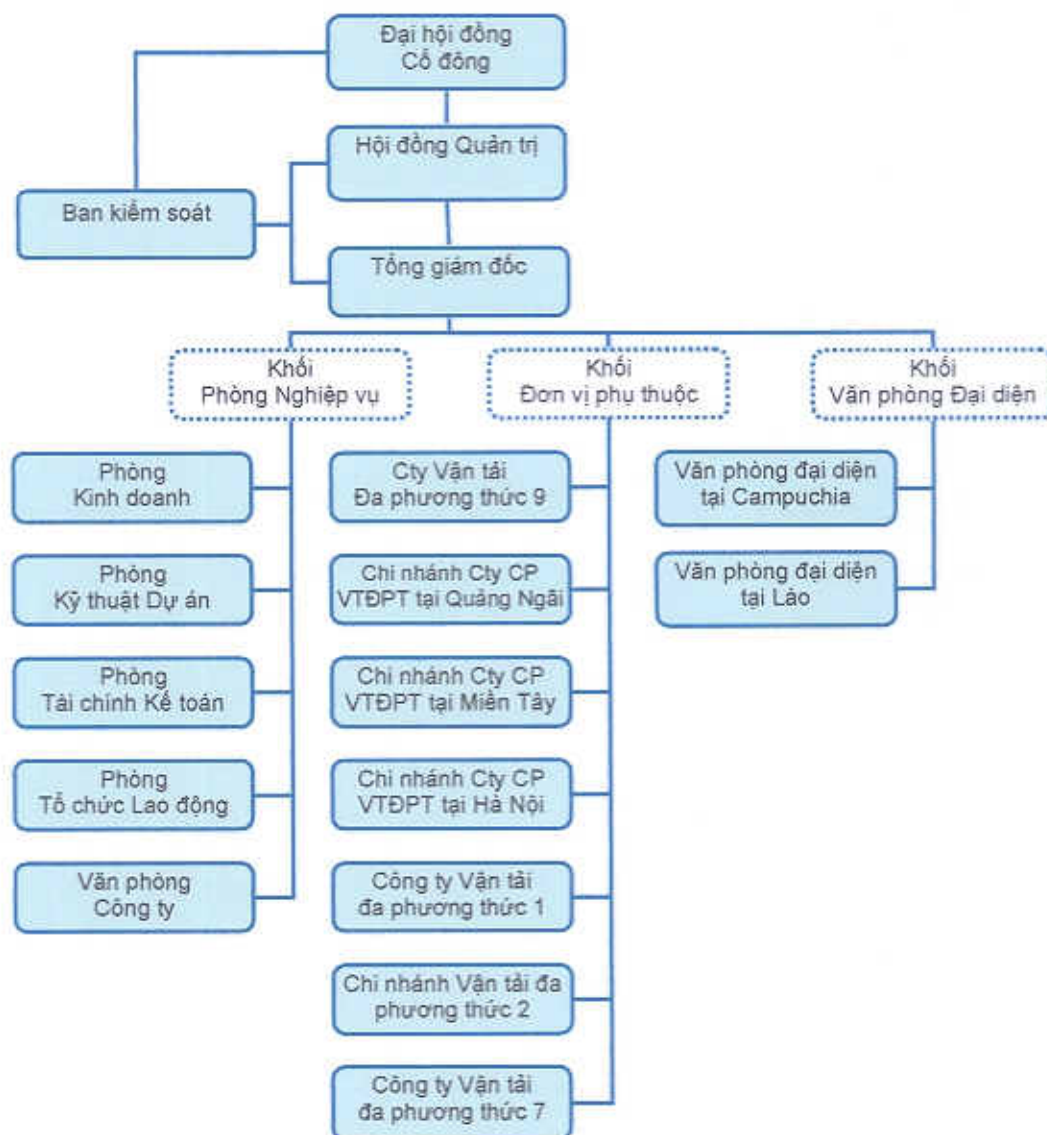


- 10 cờ thưởng Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam (các năm 1997, 1998, 1999, 2000, 2002, 2004, 2007, 2008, 2009 và 2011).
- Cờ Công đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam (các năm 2005, 2006).
- 12 cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải (các năm 1989, 1990, 1991, 1992, 1995, 1996, 1999, 2001, 2003, 2005, 2006 và 2010).
- Cờ và bằng khen Đảng bộ trong sạch vững mạnh (các năm từ 1995 đến 2005; 2007 đến 2011)
- 60 bằng khen của Trung ương, địa phương, Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp, Tổng Cục thuế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Công an, UBND các tỉnh, thành, Đảng bộ thành phố khen tặng về thành tích thi đua trong lao động sản xuất, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia công tác xã hội và công tác xây dựng Đảng.
- Năm 2012 xếp hạng 977 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo kết quả đánh giá được công bố bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) phối hợp với Báo VietNamNet và Tạp chí Thuế - Tổng cục thuế.
- Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức xếp hạng 28/50 (Năm 2012) và 32/50 (Năm 2013) doanh nghiệp vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng hàng đầu thế giới (Transport 50) bởi KHL (www.khl.com) là Tập đoàn truyền thông đa phương tiện uy tín hàng đầu thế giới trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức còn là hội viên của các hiệp hội: Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), Hiệp hội Giao nhận Vận tải Quốc tế (FIATA), Hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Hiệp hội Vận tải, Xếp dỡ và Lắp đặt Thiết bị Siêu trường Siêu trọng Thế giới (SC&RA - Specialized Carriers & Rigging Association); và mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ Logistic Toàn cầu (Global Project Logistic Network).

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 2: Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 5 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty. HĐQT công ty có 05 thành viên. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Tăng Mãng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đăng Sâm	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Văn Hùng	Ủy viên HĐQT
Ông Hà Tiến Đức	Ủy viên HĐQT
Ông Hoàng Tuấn	Ủy viên HĐQT

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát (BKS) là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. BKS gồm có 03 người do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban
Ông Ông Văn Khương	Thành viên
Ông Châu Hoài Thanh	Thành viên

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc.



Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Đăng Sâm	Tổng Giám đốc
Ông Võ Duy Nghi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyên Giáp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng được Tổng Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm.

Bà Bùi Thị Ngọc Hà	Kế toán trưởng
--------------------	----------------

❖ **Các phòng ban chức năng**

Phòng Kinh doanh

- Phòng Kinh doanh là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu trực tiếp cho Ban TGD, HĐQT về các công tác: tiếp thị, đấu thầu, quản lý hợp đồng kinh tế và điều hành SXKD trong toàn công ty.
- Điều phối hoạt động, kiểm tra và giám sát các nghiệp vụ nêu trên tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán tự trang trải.
- Giao nhiệm vụ sản xuất, chỉ đạo, theo dõi, giám sát kết quả thực hiện đối với các đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ.

Phòng Kỹ thuật dự án

- Phòng Kỹ thuật Dự án là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu trực tiếp cho Ban TGD, HĐQT về các công tác: quản lý sử dụng, bảo quản, kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện thiết bị; kỹ thuật vận tải - xếp dỡ và kỹ thuật an toàn.
- Kiểm tra và giám sát các nghiệp vụ nêu trên tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán tự trang trải.
- Trực tiếp thực hiện và phân cấp thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ.

Phòng Tài chính Kế toán



- Phòng Tài chính Kế toán là phòng nghiệp vụ tham mưu trực tiếp cho Ban TGD, HĐQT về công tác quản lý tài chính, tìm kiếm, khai thác và sử dụng các nguồn tài chính, tổ chức hạch toán kế toán mọi nguồn lực của Công ty; xây dựng và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra và giám sát các nghiệp vụ nêu trên tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán tự trang trải.
- Trực tiếp thực hiện và phân cấp thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ.

Phòng Tổ chức lao động

- Phòng Tổ chức Lao động là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu trực tiếp cho Ban TGD, HĐQT về các công tác: tổ chức bộ máy, nhân sự, pháp lý và ISO 9000.
- Kiểm tra và giám sát các nghiệp vụ nêu trên tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán tự trang trải.
- Trực tiếp thực hiện và phân cấp thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ.

Văn phòng Công ty

- Văn phòng công ty là phòng nghiệp vụ tham mưu trực tiếp cho Ban TGD, HĐQT về các công tác: cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng, văn thư, hậu cần, thi đua khen thưởng, phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ, y tế và vệ sinh môi trường trong toàn công ty.
- Kiểm tra và giám sát các nghiệp vụ nêu trên tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán tự trang trải.
- Trực tiếp thực hiện và phân cấp thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ.

Đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ

- Đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ là đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.
- Chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Công ty, được phân cấp hạch toán kinh tế từng phần. Trực tiếp sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật, tiền vốn và nguồn lực hiện có để sản xuất kinh doanh theo sự chỉ đạo điều hành, phân cấp quản lý của Công ty và các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cho đơn vị và các quy định khác của Công ty.
- Đơn vị phụ thuộc hạch toán báo sổ được tổ chức dưới hình thức Chi nhánh, Văn phòng đại diện do Công ty quyết định thành lập phù hợp với quy định của pháp luật.



3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông tại thời điểm báo cáo

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/1/2014**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	0101992921	12.290.640	122.906.400.000	58,60%
2	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC)	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM	100150577	3.000.000	30.000.000.000	14,30%

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/1/2014**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước		20.972.321	209.723.210.000	100%	728
1	Cá nhân	4.412.193	44.121.930.000	21,04%	724
2	Tổ chức	16.560.128	165.601.280.000	78,96%	4
Cổ đông nước ngoài		-	-	-	-
3	Cá nhân	-	-	-	-
4	Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng		20.972.321	209.723.210.000	100%	728

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

❖ **Công ty mẹ hoặc công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên tổ chức: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Số lượng cổ phần sở hữu (tại ngày 27/1/2014): 12.290.640 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: 58,60%

❖ **Công ty con hoặc những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Ngày 02/01/2013, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đã nhận sáp nhập 03 công ty con là: Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội (MSDN: 0100105373), Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 (MSDN: 3100316362), và Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 (MSDN: 0400366418). Theo đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/01/2013.

Tại thời điểm báo cáo, Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại bất cứ một công ty con nào.

❖ **Công ty liên doanh, liên kết**

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, Vietranstimex có khoản đầu tư vào Công ty TNHH Liên doanh BNX – Vietranstimex với giá trị khoản đầu tư là 816.000.000 đồng. Hiện Công ty TNHH Liên doanh BNX – Vietranstimex đã chính thức tạm ngừng hoạt động từ ngày 15/06/2012 và đang hoàn thành các thủ tục kiểm tra quyết toán thuế để hoàn tất thủ tục giải thể còn lại theo quy định của pháp luật. Dự kiến đến tháng 6/2014, Công ty sẽ hoàn tất việc giải thể liên doanh và thu hồi khoản đầu tư.



5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các dịch vụ chính và cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

❖ Giới thiệu các dịch vụ chính

Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng; vận tải đa phương thức của Việt Nam, cũng như khu vực Đông Nam Á và cả Châu Á. Hiện tại, Công ty đang cung cấp các dịch vụ chính với công nghệ tiên tiến và thiết bị hiện đại như:

- Vận tải đường bộ: Với hệ thống mạng lưới chi nhánh và văn phòng đại diện trải dài trên lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia, được trang bị hàng chục xe đầu kéo rơ moóc/somi rơ moóc với tải trọng kéo theo từ 40 tấn - 250 tấn/xe, somi rơ moóc container, somi rơ moóc sàn thấp (Lowbed), hàng trăm trục rơ moóc thủy lực (Modular trailers) với tải trọng 32 tấn/trục; Công ty có khả năng cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ an toàn, đúng tiến độ; bên cạnh đó đảm bảo tư vấn cho khách hàng các phương án vận tải hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm với thời gian và chi phí hợp lý.
- Vận tải đường sông: Hiện tại, Công ty đang sở hữu các đội xà lan, tàu kéo đường sông có trọng tải từ 400 DWT đến 2.000 DWT ở hai khu vực phía Bắc và Nam, với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, thông thạo các tuyến đường thủy nội địa, đủ khả năng vận tải đường thủy các thiết bị siêu trường, siêu trọng mà hạ tầng giao thông đường bộ không thể cho phép.
- Vận tải đường biển: Trong những năm qua, Công ty đã thiết lập mối quan hệ với các hãng tàu, chủ tàu và các hãng vận tải lớn trên thế giới và khu vực để cung cấp dịch vụ vận tải đường biển theo nhu cầu của khách hàng.
- Vận tải đa phương thức: Đây là một trong những thế mạnh của VIETRANSTIMEX với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải đa phương thức. Việc kết hợp các loại hình vận tải đường biển, đường bộ, đường thủy nội địa qua các quốc gia láng giềng cùng với mô hình phối hợp vận tải đầu kéo ô tô - rơ moóc, hệ thống đẩy thủy lực, trượt đẩy, v...v... được sử dụng trong vận chuyển các cầu kiện, trang thiết bị siêu trường siêu trọng.
- Dịch vụ load-out/in và di chuyển (Site moving) hàng siêu trường siêu trọng bằng rơ moóc: Đây là dịch vụ đặc biệt, sử dụng hệ thống rơ moóc thủy lực kéo bằng đầu kéo hạng nặng hoặc rơ moóc tự hành (SPMT - Self-Propelled Modular Transporter) có khả năng vận chuyển, đưa các cầu kiện nặng đến 3.500 tấn từ trên bờ xuống sà lan hoặc ngược lại.
- Dịch vụ xếp dỡ, lắp đặt bằng cần cầu bánh lốp có sức nâng từ 30 tấn - 120 tấn, thiết bị nâng/kéo-đẩy trượt (Skidding/Strand jack), kích thủy lực: VIETRANSTIMEX là đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xếp dỡ, lắp đặt thiết bị bằng phương pháp thủ công.

- Kinh doanh kho bãi: Hệ thống kho bãi của VIETRANSTIMEX trải đều trên các vùng miền cả nước như Hà Nội (15.146 m²), Đà Nẵng (14.830 m²), Cát Lái - TP. HCM (15.028 m²), Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu (8.419 m²), Dung Quất – Quảng Ngãi (54.029 m²). Hệ thống kho bãi này được Công ty khai thác sử dụng trong dịch vụ logistics và cho thuê kho bãi.
- Các dịch vụ khác: Dịch vụ khai thuê thủ tục hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển và đại lý giao nhận vận chuyển quốc tế; Tư vấn, thiết kế xây dựng phương án vận tải, xếp dỡ và gia cố hạ tầng giao thông; Cho thuê phương tiện, thiết bị vận tải, xếp dỡ... vv.

❖ Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2011 – 2013

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn doanh thu	2011		2012		2013	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Bán hàng hóa	18.189	6,84%	20.392	7,31%	1.528	0,41%
Dịch vụ vận tải	247.425	93,16%	258.301	92,69%	376.920	99,59%
Doanh thu thuần (DTT)	265.614	100%	278.693	100%	378.448	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Nguồn doanh thu của Công ty đến từ hai mảng kinh doanh là: Bán hàng hóa (nhiên liệu xăng dầu, cát, đá, sỏi, v...v...), và cung cấp các dịch vụ vận tải, vận tải đa phương thức, vận chuyển, bốc xếp các thiết bị siêu trường siêu trọng, và các dịch vụ vận tải liên quan.

Dịch vụ vận tải là mảng kinh doanh chính khi tỷ trọng doanh thu từ mảng này luôn chiếm trên 90% tổng doanh thu thuần của Công ty. Bên cạnh đó, doanh thu từ việc bán hàng hóa chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể và sang đến năm 2013 thì Công ty đã gần như cắt giảm mảng kinh doanh này do không đem lại hiệu quả.

Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2011 – 2013

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	Tỷ trọng lợi nhuận gộp/DTT	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	Tỷ trọng lợi nhuận gộp/DTT	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	Tỷ trọng lợi nhuận gộp/DTT
Bán hàng hóa	315	0,11%	331	0,11%	-120	-0,03%
Dịch vụ vận tải	72.458	27,27%	54.120	19,41%	52.840	13,96%
Tổng	72.773	27,38%	54.451	19,52%	52.720	13,93%

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Biên lợi nhuận gộp của Công ty liên tục giảm từ 27,38% năm 2011 xuống 19,52% năm 2012 và đến năm 2013 còn 13,93%. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ vận tải vẫn đóng góp chính trong khi lợi nhuận từ việc bán hàng hóa không đáng kể. Nguyên nhân chủ yếu là do các chi phí đầu vào như chi phí nhiên liệu, chi phí nhân công, ... biến động tăng khiến chi phí giá vốn tăng cao.

5.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Các năm qua cùng với sự phát triển của nền kinh tế, các doanh nghiệp vận tải đặc biệt là các đối thủ cạnh tranh mới đã đầu tư mạnh trang thiết bị công nghệ cũng như các doanh nghiệp vận tải nước ngoài đã dần dần được thành lập và kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Sau 5 năm Việt Nam gia nhập WTO nên thị trường vận chuyển, bốc xếp các thiết bị siêu trường siêu trọng cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Trước thực trạng này VIETTRANSTIMEX đã xác định nếu không có chiến lược khác biệt, phát huy điểm mạnh của doanh nghiệp mình thì sẽ khó cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành.

Chiến lược kinh doanh của VIETTRANSTIMEX trong giai đoạn này là: chiến lược lựa chọn, phát triển thị trường mục tiêu, giữ vững và phát triển thị trường hiện tại, thâm nhập thị trường mới và kết hợp với chiến lược giá cả. Năm 2012 Công ty đã thành lập 2 chi nhánh tại Campuchia và Lào để đón đầu các dự án đang được đầu tư mạnh vào 2 nền kinh tế nói trên thông qua sự phát triển mạnh của khu vực Kinh tế Vùng Áng và đường xuyên Á và các dự án phát triển, nâng cấp hệ thống điện lực của Campuchia. Đặc biệt việc đầu tư áp dụng công nghệ kỹ thuật cao kết hợp với việc gửi kỹ sư đi đào tạo ở các nước tiên tiến đã giúp Công ty thành công trong việc đột phá vào lĩnh vực mới mà các doanh nghiệp vận tải trong nước chưa có khả năng vươn tới và đã có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài với chiến lược đi tắt đón đầu sau hội nhập và mang lại kết quả tốt bằng cách mở rộng thị trường load-out/load-in các cầu kiện của ngành dầu khí/đóng tàu/cảng tại khu vực Vũng Tàu/TP.HCM và Hải Phòng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2012 và 2013

Bảng 4: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012 và 2013

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	% thay đổi so với năm 2012 (*)
	BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất		
Tổng giá trị tài sản	504.195	517.417	508.442	+0,84%
Vốn chủ sở hữu	229.896	229.003	229.762	-0,06%
Doanh thu thuần	278.693	341.837	378.448	+35,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.695)	(7.669)	(9.012)	+143,89%
Lợi nhuận khác	7.192	8.943	13.034	+81,22%
Lợi nhuận trước thuế	3.497	1.256	4.022	+15,01%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	2.732	108	1.158	-57,62%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số		(1.236)		
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ		1.344		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (% LNST)	383,8%	780,2%	-	
Tỷ lệ lợi nhuận say thuế nộp góp quỹ sở hữu bình quân	1,20%	0,59% ^(*)	0,50%	

Nguồn: BCTC công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2012, BCTC kiểm toán năm 2013



Ghi chú:

() Số liệu so sánh dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của công ty mẹ*

*(**) Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ/vốn chủ sở hữu.*

Năm 2013, tổng giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty được giữ ở mức khá ổn định với mức biến động không đáng kể. Tổng tài sản đạt 508.442 triệu đồng (tăng 0,84% so với năm 2012), giá trị vốn chủ sở hữu đạt 229.762 triệu đồng (giảm 0,06% so với năm 2012).

Về hoạt động kinh doanh, mặc dù doanh thu năm 2013 tăng mạnh 35,79% so với số liệu báo cáo công ty mẹ năm 2012 nhưng đây là do việc sáp nhập các công ty con vào Công ty mẹ. Nếu so sánh với số liệu báo cáo hợp nhất năm 2012 thì doanh thu toàn công ty năm 2013 tăng 10,71% đạt 378.448 triệu đồng và bằng 114,26% kế hoạch đã đặt ra. Mặc dù có sự tăng trưởng về doanh thu nhưng Công ty lại vẫn tiếp tục bị lỗ từ hoạt động kinh doanh chính. Nguyên nhân là do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao và Công ty không còn khoản lãi từ chênh lệch tỷ giá hạch toán vào doanh thu tài chính. Năm 2013, mức lỗ từ hoạt động kinh doanh chính là 9.012 triệu đồng, tăng 143,89% so với mức lỗ 3.695 triệu đồng năm 2012.

Lợi nhuận khác của Công ty tăng mạnh trong năm 2013 đạt 13.034 triệu đồng (tăng 81,22% so với năm 2012) chủ yếu do nguồn thu từ việc bán thanh lý tài sản cố định (cụ thể là phương tiện vận tải truyền dẫn) mà Công ty sở hữu. Cũng nhờ sự đóng góp của lợi nhuận khác mà tính cả năm 2013, lợi nhuận trước thuế của Vietransimex đạt 4.022 triệu đồng, tăng 15,01% so với năm 2012. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 1.158 triệu đồng, giảm 57,62% so với năm 2012, bằng 15,00% kế hoạch.



6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Tình hình kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng đang dần có những dấu hiệu hồi phục, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước đang ổn định trở lại, nhiều dự án lớn mới được triển khai. Điều này sẽ tạo tiền đề cho ngành vận tải thoát khỏi thời kỳ khó khăn trong thời gian qua, mở ra tương lai đầy tiềm năng cho Công ty;
- Thương hiệu VIETRANSTIMEX đã tồn tại hàng chục năm qua và được nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước thuộc các ngành công nghiệp như: sản xuất điện, khoan dầu khí, khí điện đăm, ngành xi măng..... biết đến với sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng cao;
- Máy móc thiết bị hiện đại đảm bảo cho dịch vụ của Công ty đạt chất lượng cao và ổn định, giảm tối đa rủi ro cho khách hàng;
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhân viên nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải các loại;
- Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vì thế đáp ứng được yêu cầu về chất lượng của nhiều Công ty nước ngoài;
- Việc quản lý chi phí sản xuất của Công ty bước đầu mang lại kết quả khả quan, làm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm của Công ty.

❖ Khó khăn

- Việc các doanh nghiệp vận tải nước ngoài với tiềm lực tài chính lớn và công nghệ cao đang thâm nhập khai thác thị trường Việt Nam một cách mạnh mẽ khiến ngành vận tải trở nên hết sức cạnh tranh, gây khó khăn cho các doanh nghiệp nội địa.
- Tuy nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ còn chậm, môi trường kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, điều này đặt ra những thử thách không nhỏ đối với các doanh nghiệp vận tải như Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức.

6.3. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Đối với hoạt động vận chuyển xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng, hàng dự án và thiết bị toàn bộ cho các dự án lớn tại Việt Nam, Lào, Campuchia, hiện tại Công ty đang là một trong những công ty hàng đầu với vị thế cạnh tranh cao do uy tín trong ngành và hệ thống phương tiện, máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ với số lượng lớn cùng đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm. Một số đối thủ cạnh tranh chính trong nước như: Song Toàn, Falcon, Gemadept (Mã chứng khoán: GMD), Transimex (Mã



chúng khoán: TMS), TAGI, Tranaco, Dân Sanh, Thành Trang và nước ngoài như: ALE – Heavy Lift, Sarens, Mammoet và ngoài ra sau thời hạn cam kết WTO các tập đoàn vận tải đa quốc gia sẽ vào Việt Nam đây là những đơn vị có năng lực, tiềm lực tài chính mạnh sẵn sàng thao túng thị trường vận tải. Đối với hoạt động vận tải đa phương thức quốc tế, bóc xếp hàng hóa đường thủy, đường bộ Công ty có thị phần tốt cùng với các đối thủ cạnh tranh trong nước chính như: Falcon, Vinafco, Gemadept, Song Toàn v...v...

Tình hình cạnh tranh của ngành vận tải đa phương thức, vận tải hàng siêu trường siêu trọng tại Việt Nam nhìn chung rất gay gắt do rào cản của việc thâm nhập vào thị trường này đối với các tập đoàn vận tải quốc tế đang thấp và dần được gỡ bỏ. Tham gia vào lĩnh vực này có nhiều đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước với quy mô, năng lực, kỹ thuật khác nhau. Một số khách hàng lớn trong các ngành dầu khí, điện lực còn ưu tiên về năng lực của nhà cung cấp dịch vụ vận tải, ngoài ra đại bộ phận khách hàng chỉ quan tâm đến giá cả do đó việc cạnh tranh giá cả trong ngành là rất gay gắt.

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp Logistics Việt Nam (VLA) hiện có khoảng hơn 1.000 doanh nghiệp cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải đa phương thức, vận tải hàng siêu trường siêu trọng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, rào cản của việc thâm nhập vào thị trường này đối với các tập đoàn vận tải quốc tế đang dần được gỡ bỏ khiến mức độ cạnh tranh dịch vụ vận tải đa phương thức trở nên rất gay gắt. Tuy nhiên, Công ty đã đặt ra các chiến lược hợp lý nhằm duy trì thị phần hiện có trong thị trường ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh này.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Vận tải đa phương thức là vận chuyển bằng nhiều phương thức bao gồm đường biển, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và đường hàng không. Vận tải đa phương thức đã phát triển mạnh mẽ trên thế giới tuy nhiên tại Việt Nam ngành vận tải đa phương thức Việt Nam còn nhiều hạn chế do các nguyên nhân sau:

- **Khuôn khổ pháp lý chưa hoàn thiện:** Hoạt động vận tải đa phương thức chưa được cụ thể hóa bằng luật cụ thể như thông lệ quốc tế mà tại Việt Nam chỉ đang tuân thủ theo Nghị định 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ. Do vậy những điều chỉnh của chính sách trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý và sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động quản trị, kinh doanh của các công ty.
- **Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ:** Hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không, nhìn chung hiện nay vẫn chưa đáp ứng nhu cầu vận tải đa phương thức quốc tế.

Hầu hết các dịch vụ vận chuyển quốc tế tại Việt Nam chỉ có thể gọi là liên hợp, hỗn hợp chưa thực sự là vận tải đa phương thức quốc tế do năng lực các công ty còn yếu chưa đáp ứng được nhu cầu



vận chuyển đa phương thức quốc tế. Tuy nhiên, với lợi thế vị trí địa lý thuận lợi cho giao thương hàng hóa, cùng với đó là quá trình hội nhập khu vực và thế giới mở ra cho Việt Nam cơ hội hợp tác, tiếp cận thị trường nước ngoài. Bên cạnh đó, với chiến lược phát triển ngành giao thông vận tải thông qua đầu tư, phát triển và đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng của Chính phủ, đồng thời Việt Nam chuẩn bị tham gia Hiệp hội đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans – Pacific Partnership) ... tương lai sẽ mở ra những cơ hội mới cho các công ty vận tải đa phương thức như VIETTRANSTIMEX.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Ngày 25/2/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 355/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển Giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, mục tiêu phát triển đến năm 2020, hệ thống Giao thông vận tải nước ta cơ bản đáp ứng được nhu cầu về vận tải của xã hội, đảm bảo chất lượng ngày càng được nâng cao, giá thành hợp lý; kiểm chế tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường. Tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược xác định cơ bản hoàn thiện mạng lưới GTVT trong cả nước; đảm bảo sự kết nối và phát triển hợp lý giữa các phương thức vận tải. Chất lượng vận tải và dịch vụ được nâng cao, đảm bảo: nhanh chóng, an toàn, tiện lợi. Một trong các giải pháp đưa ra là tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, phát triển nguồn nhân lực, v...v... Những chính sách này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cũng như hành lang pháp lý phù hợp cho sự phát triển lâu dài của ngành giao thông vận tải nói chung và vận tải đa phương thức nói riêng, mở ra những cơ hội phát triển của các doanh nghiệp vận tải.

Trong bối cảnh thị trường trong nước cạnh tranh ngày càng gay gắt, Công ty đã đặt ra chiến lược phát triển cho giai đoạn sắp tới như sau:

Chính sách giá cả

Công ty áp dụng phương pháp tính giá linh hoạt, căn cứ vào mức độ độc quyền của sản phẩm. Áp dụng giá cạnh tranh đối với những sản phẩm phổ biến, nhiều đơn vị có thể cung cấp (bốc xếp, vận chuyển hàng thông thường; khai thuê hải quan, kho vận...). Áp dụng mức giá cao hơn đối với các sản phẩm mà các đơn vị khác khó hoặc không thể cung cấp (bốc xếp, vận chuyển các hàng hóa đặc biệt siêu trường siêu trọng, qua địa hình khó khăn hoặc đòi hỏi tính an toàn cao, đầu tư trang thiết bị lớn...).

Trong những năm tới VIETTRANSTIMEX tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để nâng cao uy tín công ty và nâng cao giá trị của dịch vụ do Công ty cung cấp so với các đối thủ cạnh tranh.

Chiến lược kinh doanh



Giữ vững vị trí là một trong những nhà thầu vận tải hàng siêu trường, siêu trọng, hàng dự án và thiết bị toàn bộ hàng đầu Việt Nam, dần từng bước phát triển để trở thành một trong những nhà thầu vận tải, lắp đặt và xây dựng hàng đầu Đông Nam Á.

Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh có liên quan mật thiết trên nền tảng ngành nghề kinh doanh chính.

Đầu tư

Trong những năm tới Công ty có kế hoạch đầu tư phát triển các phương tiện vận tải về quy mô tài trọng và số lượng nhằm tăng tính cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành đang hoạt động trên địa bàn và nâng cao năng lực hoạt động. Song song với đó Công ty cũng thanh lý nhượng bán các phương tiện khai thác không hiệu quả hay hiệu quả kém để cơ cấu lại năng lực dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành mở rộng, nâng cấp các văn phòng, nhà kho, bến bãi hiện tại.

Tài chính

Nguồn vốn hoạt động là yếu tố quan trọng đối với doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn đầu tư phát triển, chiếm lĩnh thị phần. Để giải quyết nhu cầu vốn trong hiện tại và thực hiện các kế hoạch trong tương lai, Công ty sẽ tập trung vào một số biện pháp thu hút vốn sau:

- Quản lý chặt chẽ công tác bán hàng và công nợ của từng khách hàng;
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao để tái đầu tư;
- Vay vốn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư lớn;
- Cân đối nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu một cách hợp lý.

Nhân lực

- Tổ chức lại bộ máy nhân sự tinh gọn nhưng đảm bảo năng suất cao hơn.
- Xây dựng và áp dụng quy chế lương, thưởng phù hợp nhằm khuyến khích người lao động làm việc tốt hơn và đóng góp nhiều hơn cho Công ty;
- Thu hút thêm nhân sự có năng lực;
- Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân;
- Đào tạo kỹ năng quản lý mới cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Chiến lược của VIETRANSTIMEX phù hợp với định hướng phát triển chung của Việt Nam nói chung và ngành dịch vụ vận tải ở Việt Nam nói riêng.

7. Chính sách đối với người lao động

❖ Cơ cấu lao động trong Công ty

Bảng 5: Cơ cấu lao động năm 2013

Tiêu chí	Nam	Nữ	Tổng
I. Phân theo trình độ học vấn	403	44	447
1. Trên đại học	5	4	9
2. Trình độ đại học	132	29	161
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp, công nhân, lao động phổ thông	266	11	277
II. Phân theo phân công lao động	403	44	447
1. Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc	11	2	13
2. Lao động quản lý	25	3	28
3. Lao động trực tiếp	367	39	406

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo

Hàng năm, tùy theo nhu cầu công việc, Công ty sẽ đưa người đi đào tạo để đáp ứng nhu cầu công việc. Đến thời điểm ngày 31/12/2013, tổng số lao động được đào tạo trong năm của Công ty là 263 người.

Đã cử đi đào tạo thành công 01 Tiến sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Heritage – Hoa Kỳ.

Chính sách tiền lương

Tiền lương trả cho người lao động gồm 02 phần: Phần lương cơ bản áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương vận dụng theo Nghị Định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ và phần lương theo vị trí công việc, năng lực công tác và kết quả hoàn thành công việc.

Chính sách tiền thưởng

Người lao động được trả tiền thưởng theo quy chế của Công ty và Thỏa ước lao động tập thể đã được Hội nghị người lao động thông qua hàng năm. Hàng năm có nhiều đợt thưởng tùy thuộc vào thành tích cá nhân và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chính sách trợ cấp và bảo hiểm

Tất cả người lao động có ký Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức từ 03 tháng trở lên của đều đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ, đúng quy định; cũng như được hưởng các trợ cấp bảo hiểm xã hội khi có phát sinh.

❖ Thu nhập bình quân của người lao động

Bảng 6: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chi phí nhân công	45.436	35.755	44.414
Tổng số CBCNV	427	360	447
Thu nhập bình quân (triệu đồng /người/tháng)	8,867	8,277	8,280

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

8. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo. Tình hình trả cổ tức trong ba năm gần nhất của Công ty như sau:

Bảng 7: Tình hình trả cổ tức 3 năm gần nhất của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức
Năm 2010	1,9%/2 tháng cuối năm (sau cổ phần hóa)	Tiền mặt
Năm 2011	Không trả	-
Năm 2012	5%	Tiền mặt

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

9. Tình hình hoạt động tài chính

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc hạch toán tài sản cố định: theo nguyên tắc giá gốc (nguyên giá).

Phương pháp trích khấu hao tài sản cố định được doanh nghiệp áp dụng thống nhất qua các năm.

Bảng 8: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản

Tài sản	Năm
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25
Máy móc, thiết bị	03 - 06
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07
Phương tiện vận tải	06 - 10
Tài sản cố định cho thuê tài chính	
Phương tiện vận tải	05 - 08
Tài sản cố định vô hình	
Phần mềm máy tính	03

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức



❖ **Mức lương bình quân**

Năm 2013, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty đạt khoảng 7,9 triệu đồng (chi tiết xem tại Bảng 6). Đây được xem là mức lương bình quân tương đối cao trong số các doanh nghiệp cùng ngành, quy mô và địa bàn.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán các năm 2011, 2012, và báo cáo quý IV/2013 Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng và đầy đủ hạn các khoản nợ đến hạn. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn hoàn thành các khoản phải nộp đúng quy định. Công ty không nợ bất kỳ các nghĩa vụ tài chính nào đối với Nhà nước.



Bảng 9: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013
	BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
Thuế giá trị gia tăng	2.857	3.612	4.094
Thuế xuất, nhập khẩu	5	5	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	274	-
Thuế thu nhập cá nhân	80	81	1
Các loại thuế khác	59	1.162	35
Tổng cộng	3.001	5.134	4.130

Nguồn: BCTC công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Bảng 10: Số dư các quỹ năm 2012 và 2013

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013
	BCTC Công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
Quỹ đầu tư phát triển	581	1.523	718
Quỹ dự phòng tài chính	796	1.048	933
Tổng cộng	1.377	2.571	1.651

Nguồn: BCTC công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ **Tổng dư nợ vay**

Vay và nợ ngắn hạn

Bảng 11: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2012 – 2013

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2012		31/12/2013
		BCTC Công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
1	Vay ngắn hạn	65.142	62.786	68.944
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	36.590	36.590	42.144
Tổng cộng		101.732	99.376	111.088

Nguồn: BCTC công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Vay và nợ dài hạn

Bảng 12: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn 2012 – 2013

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2012		31/12/2013
		BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
1	Vay dài hạn	99.618	99.618	65.522
2	Nợ dài hạn	10.674	10.674	8.320
Tổng cộng		110.292	110.292	73.842

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC



Bảng 13: Chi tiết khoản tín dụng của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

STT	TCTD, Ngân hàng	Mục đích	31/12/2013		Thời gian trả nợ gốc	Thời gian trả lãi
			Lãi suất	Dư nợ vay (triệu đồng)		
I Vay ngắn hạn						
1.	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam, CN Đà Nẵng		10,0%	45.000		
2.	Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Đà Nẵng	Vay bổ sung vốn lưu động	10,8%	20.509	6 tháng kể từ ngày nhận nợ	Ngày 25, 26 hàng tháng
3.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội, CN Đà Nẵng		11,7%	3.131		
II Vay và nợ dài hạn						
1.	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam, CN Đà Nẵng	Đầu tư 24 trục romooc thủy lực, romooc SPMT	12,5%	24.723	Ngày 26 tháng cuối mỗi quý	Ngày 26 hàng tháng
2.	Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Đà Nẵng (USD)	Đầu tư 2 romooc tự hành	7,5%	7.803	Ngày 19 tháng đầu quý	Ngày 25 hàng tháng
3.	Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Đà Nẵng (EUR)	Đầu tư 48 trục romooc tự hành	8,2%	58.122	Ngày 20 tháng cuối quý	Ngày 25 hàng tháng
4.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, CN Đà Nẵng	Đầu tư xe đầu kéo MAN	13,0%	7.349	Món vay 7 xe đầu kéo MAN; ngày 25/8, 25/12 hàng năm; món vay 3 xe đầu kéo MAN; ngày 25/2	Ngày 26 hàng tháng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỰC



		và 25/8 hàng năm				
5	Công ty Tài chính cổ phần Xi măng lực	Đầu tư 36 trục RM thủy lực	15,0%	2.419 quý	Ngày 26 tháng cuối mỗi quý	Ngày 26 hàng tháng
6	Công ty Tài chính cổ phần Điện lực, CN Đà Nẵng	Đầu tư 10 bơm ballast, xây dựng khu Phụ Mỹ	12,4%	2.814	Khoản vay 10 bơm ballast : ngày 14 tháng cuối quý. Khoản vay xây dựng kho Phụ Mỹ : ngày 14 tháng giữa quý	Ngày 14 hàng tháng
7	Công ty CTTC TNHH MTV NH ĐT&PT VN, CN Đà Nẵng	Thuế 2 xe tải cầu	14,0%	2.178	Ngày 11 tháng giữa quý	Ngày 11 hàng tháng
8	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng A Châu	Đầu tư 8 rơ moóc và 3 xe cầu	12,8%	10.578	Khoản thuê tài chính 8 rơ moóc: ngày 15 tháng giữa quý, Khoản thuê tài chính 3 xe cầu: ngày 15 tháng cuối quý	Ngày 15 hàng tháng

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 14: Các khoản phải thu qua các năm 2012 và 2013

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013
		BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
1	Phải thu khách hàng	82.422	93.929	126.216
2	Trả trước người bán	3.322	3.539	2.843
3	Các khoản phải thu khác	2.342	2.525	3.084
4	Dự phòng khó đòi (1)	(1.859)	(5.342)	(5.997)
	Tổng cộng	86.227	94.651	126.146

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

(1) Đây là dự phòng trích lập cho các khoản phải thu khó đòi từ khách hàng. Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009.

Bảng 15: Các khoản phải trả qua các năm 2012 và 2013

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013
		BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
1	Phải trả cho người bán	12.648	17.207	29.461
2	Người mua trả tiền trước	1.076	1.606	7.820
3	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	3.001	5.134	4.130
4	Phải trả người lao động	3.315	3.315	4.245



5	Chi phí phải trả	1.364	1.575	6.420
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	101	183	32
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	24.479	21.859	29.359
Tổng cộng		45.984	50.879	81.467

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 16: Hàng tồn kho của Công ty giai đoạn 2011 - 2013

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013
	BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
Hàng tồn kho	40.489	42.397	43.107
Dự phòng giảm giá	-	-	(112)
Số dư hàng tồn kho	40.489	42.397	42.996

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Do đặc thù vận tải phục vụ các dự án, số dư hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và nguyên liệu, vật liệu.

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012		Năm 2013
		BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,16	1,08
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,82	0,88	0,86
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,54	0,55
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,19	1,21	1,21
<i>Nguồn: Tổng hợp từ BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức</i>				

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cũng như về cơ cấu vốn của Công ty ở mức ổn định qua các năm 2012 và 2013. Về khả năng thanh toán, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ từ 1,09 năm 2012 (theo BCTC Công ty mẹ) xuống 1,08 năm 2013. Hệ số thanh toán nhanh lại có sự cải thiện khi tăng từ 0,82 lên 0,86. Về cơ cấu vốn, nợ vẫn chiếm đến 55% tổng tài sản và gấp 1,21 lần vốn chủ sở hữu.

Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (tiếp theo)

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012		Năm 2013
		BCTC công ty mẹ	BCTC Hợp nhất	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,66	6,80	7,80
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,54	0,64	0,75
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,98	0,03	0,30
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,20	0,59	0,50
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,53	0,02	0,23
- Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-1,33	-2,24	-2,38
<i>Nguồn: Tổng hợp từ BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tài đa phương thức</i>				

Về năng lực hoạt động, các chỉ số đều cho thấy sự cải thiện đáng kể. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 5,66 vòng/năm trong năm 2012 (theo BCTC Công ty mẹ) lên 7,80 vòng/năm trong năm 2013. Bên cạnh đó, từ việc tăng trưởng doanh thu dẫn đến hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân cũng tăng từ 0,54 lên 0,75 lần.

Về khả năng sinh lời, các hệ số phản ánh mức sinh lời của Công ty khá thấp và đã giảm mạnh trong năm 2013. Các chỉ số ROA, ROE chỉ đạt 0,53% và 1,20% theo BCTC Công ty mẹ và 0,02% và 0,59% theo BCTC Hợp nhất trong năm 2012. Đến năm 2013, các chỉ số này tiếp tục suy giảm khi ROE chỉ đạt 0,50% và ROA đạt 0,23%. Thậm chí, Công ty còn lỗ từ hoạt động kinh doanh chính khi



lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm. Điều này cho thấy Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ những khó khăn chung của nền kinh tế, dẫn đến hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.

10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

Bảng 19: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Tăng Mãng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đăng Sâm	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Văn Hùng	Ủy viên HĐQT
Ông Hà Tiến Đức	Ủy viên HĐQT
Ông Hoàng Tuấn	Ủy viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị được trình bày sau đây:



▪ Ông Nguyễn Tăng Mãng

- Họ và tên : **NGUYỄN TĂNG MÃNG**
- Giới tính : Nam Ngày sinh : 15/02/1963
- Nơi sinh : Xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- CMND số: 200011434; Ngày cấp: 17/04/2010; Nơi cấp: Công an TP.Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 18, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0913405177
- Email : mangnt@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 01/1988 đến 10/1992	Công ty Dịch vụ vận tải II	Nhân viên Kế toán tổng hợp phòng Kế toán tài vụ
Từ 11/1992 đến 09/1996	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 10/1996 đến 01/1997	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Xuất nhập khẩu thuộc Công ty Dịch vụ vận tải II
Từ 02/1997 đến 09/1997	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 10/1997 đến 02/2005	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kế toán trưởng Công ty
Từ 04/2006 đến 03/2008	Công ty Vận tải đa phương thức	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6
Từ 03/2005 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó Tổng giám đốc Công ty
Từ 01/11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay:

Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Tại tổ chức khác : Không

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 4.318.919 cổ phần, chiếm 20,595% vốn điều lệ, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 28.279 cổ phần, chiếm 0,135% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 4.290.640 cổ phần (SCIC), chiếm 20,460% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014):

Vợ : Nguyễn Thị Minh Tiên sở hữu 50.000 cổ phần, chiếm 0,238% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



• Ông Hà Tiến Đức

- Họ và tên : **HÀ TIẾN ĐỨC**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/ 10/ 1968
- Nơi sinh : Xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- CMND số: 201149809; Ngày cấp: 10/12/2011; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Điện thoại liên lạc: 0913 441060
- Email: ducht@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 7/1991 đến 5/1993	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kế toán viên phòng Tài chính kế toán
Từ 6/1993 đến 6/1994	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kế toán trưởng Chi nhánh DVVT Bình Định
Từ 7/1994 đến 1/1996	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kế toán trưởng Xí nghiệp vận tải biển
Từ 2/1996 đến 4/2002	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kế toán chuyên quản phòng Tài chính kế toán
Từ 5/2002 đến 1/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ
Từ 2/2004 đến 30/10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT – Trưởng ban kiểm soát
Từ 01/11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay:
Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên Hội đồng quản trị
Tại tổ chức khác: Không
- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 4.023.134 cổ phần, chiếm 19,180% vốn điều lệ, trong đó:
Sở hữu cá nhân: 23.134 cổ phần, chiếm 0,110% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 4.000.000 cổ phần (SCIC), chiếm 19,070% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



▪ Ông Lê Văn Hùng

- Họ và tên : **LÊ VĂN HÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/04/1956
- Nơi sinh : An Cựu, thành phố Huế
- CMND số: 201164559; Ngày cấp: 04/12/2008; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : K263/9 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0913411345
- Email : hunglv@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân toán và Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 05/1979 đến 10/1992	Công ty Dịch vụ vận tải II	Cán bộ phòng Kế hoạch điều độ
Từ 11/1992 đến 01/1996	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó trưởng phòng Kế hoạch điều độ
Từ 02/1996 đến 02/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 03/2004 đến 04/2006	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT Công ty mẹ - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6
Từ 03/2005 đến 04/2007	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT Công ty mẹ - Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 9
Từ 05/2007 đến 06/2008	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT Công ty mẹ - Phó trưởng ban Ban chuẩn bị cổ phần hóa Công ty Vận tải đa phương thức
Từ 07/2008 đến 04/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT Công ty mẹ - đại diện phần vốn Nhà nước, Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức 2



Từ 05/2010 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT Công ty mẹ - Đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức 2
Từ 01/11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay

Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên Hội đồng quản trị

Tại tổ chức khác: Không

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 4.023.230 cổ phần, chiếm 19,181% vốn điều lệ, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 23.230 cổ phần, chiếm 0,111% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 4.000.000 cổ phần (SCIC), chiếm 19,070% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014):

Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Lan sở hữu 14.770 cổ phần, chiếm 0,070% vốn điều lệ

Em: Lê Thế Dũng sở hữu 13.322 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



• Ông Nguyễn Đăng Sâm

- Họ và tên : NGUYỄN ĐĂNG SÂM
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/12/1943
- Nơi sinh : Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
- CMND số: 201372915; Ngày cấp: 23/06/2010; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 88 Hải Phòng, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0913401838
- Email : samnd@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vận tải ô tô
- Quá trình học tập, công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 07/1959 đến 07/1965	Ty Giao thông vận tải Quảng Bình	Cán bộ thống kê kế hoạch, Phó bí thư Đoàn cơ sở
Từ 08/1965 đến 10/1967	Trường trung cấp vận tải đường sắt	Cán bộ lớp và Thường vụ Đoàn TNLD
Từ 11/1967 đến 05/1976	Ty Giao thông vận tải Quảng Bình	Cán bộ kế hoạch; Trưởng Ban tham mưu vận tải; Trưởng phòng vận tải
Từ 06/1976 đến 09/1983	Sở Giao thông vận tải Bình Trị Thiên	Trưởng phòng vận tải; Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Đảng ủy viên Đảng bộ Văn phòng Sở. Năm 1979 tốt nghiệp kỹ sư vận tải ô tô.
Từ 10/1983 đến 12/1988	Trung tâm điều hòa vận tải khu vực miền Trung – Bộ Giao thông vận tải	Phó giám đốc – Bí thư Chi bộ



Từ 01/1989 đến 02/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Tổng Giám đốc – Bí thư Đảng ủy
Từ 03/2004 đến 05/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Tổng Giám đốc – Bí thư Đảng ủy
Từ 06/2010 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Tổng Giám đốc Công ty
Từ 11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay

Tại tổ chức đăng ký giao dịch : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Tại tổ chức khác : Không

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại 27/1/2014): 28.569 cổ phần, chiếm 0,136% vốn điều lệ, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 28.569 cổ phần, chiếm 0,136% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ (tại 27/1/2014):

Con: Nguyễn Thị Mỹ Thủy sở hữu 16.769 cổ phần, chiếm 0,080% vốn điều lệ.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



• Ông Hoàng Tuấn

- Họ và tên : **Hoàng Tuấn**
- Giới tính : Nam Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 10/05/1971
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- CMND/Hộ chiếu số : 201114943; Ngày cấp: 02/07/2009; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : K211/47 Nguyễn Văn Thoại, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 01689066566
- Email : tuanhoang@ptsc.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Quản trị doanh nghiệp du lịch và dịch vụ
- Quá trình học tập, công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ năm 1998 đến 7/2000	Công ty Đường Quảng Ngãi – Chi nhánh Đà Nẵng	Nhân viên Xuất nhập khẩu
Từ 08/2000 đến 10/2002	PTSC Đà Nẵng	Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu
Từ 11/2002 đến 02/2005	PTSC Đà Nẵng	Nhân viên Kinh doanh Thương mại
Từ 03/2005 đến 04/2006	PTSC Đà Nẵng	Phó phòng phụ trách phòng Kinh doanh Thương mại
Từ 05/2006 đến 06/2007	PTSC Đà Nẵng	Trưởng phòng Kinh doanh Thương mại
Từ 07/2007 đến 10/2008	PTSC Đà Nẵng	Phó giám đốc
Từ 11/2008 đến nay	PTSC Quảng Bình	Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay

Tại tổ chức đăng ký giao dịch : Ủy viên Hội đồng quản trị.

Tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc PTSC Quảng Bình



- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại 27/1/2014): 3.000.000 cổ phần chiếm 14,3% vốn điều lệ, trong đó:

Đại diện sở hữu: 3.000.000 cổ phần (của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PTSC) chiếm 14,3% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan nắm giữ (tại 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 05 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc

Bảng 20: Danh sách Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc	
Ông Nguyễn Đăng Sâm	Tổng Giám đốc
Ông Võ Duy Nghi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyên Giáp	Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch các thành viên của Ban Tổng Giám đốc được trình bày dưới đây.

• **Ông Nguyễn Đăng Sâm**

Như trình bày tại mục trên

• Ông Võ Duy Nghi

- Họ và tên : **VÕ DUY NGHI**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/04/1968
- Nơi sinh : Huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
- CMND/Hộ chiếu số: 201048594; Ngày cấp: 12/10/1999; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 56 Thanh Sơn, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0913402328
- Email : vdnghi@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ năm 1993 đến năm 1997	Công ty Dịch vụ vận tải II	Nhân viên Phòng Kinh doanh
Từ năm 1998 đến năm 2003	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó Phòng Kinh doanh
Từ năm 2004 đến năm 2007	Công ty Vận tải đa phương thức	Trưởng Phòng Kinh doanh
Từ 04/ 2008 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó Tổng Giám đốc
Từ 11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay
Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
Tại tổ chức khác : Không



- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại 27/1/2014): 70.549 cổ phần, chiếm 0,336% vốn điều lệ, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 70.549 cổ phần, chiếm 0,336% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ (tại 27/1/2014):
 - Em: Võ Duy Trạch sở hữu 9.126 cổ phần, chiếm 0,044% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



▪ Ông Phan Văn Phúc

- Họ và tên : **PHAN VĂN PHÚC**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/07/1970
- Nơi sinh : Việt Trì, Vĩnh Phú
- CMND/Hộ chiếu số: 201046399; Ngày cấp: 17/04/2010; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 37 Trần Cao Vân, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0913405600
- Email : phucpv@vietransimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 03/1993 đến 03/1996	Công ty Dịch vụ vận tải II	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ
Từ 04/1996 đến 01/1997	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kế toán trưởng Chi nhánh Hà Nội
Từ 02/1997 đến 06/1999	Công ty Dịch vụ vận tải II	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ
Từ 07/1999 đến 02/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 03/2004 đến 02/2005	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 03/2005 đến 11/2012	Công ty Vận tải đa phương thức	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty
Từ 11/2012 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay
Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc



Tại tổ chức khác : Không

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại 27/1/2014): 22.051 cổ phần, chiếm 0,105% vốn điều lệ, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 22.051 cổ phần, chiếm 0,105% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ (tại 27/1/2014):

Vợ : Trần Thị Minh Dung sở hữu 12.530 cổ phần, chiếm 0,060% vốn điều lệ.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



▪ Ông Ngô Tử

- Họ và tên : **NGÔ TỬ**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/08/1960
- Nơi sinh : X.Hòa Khánh, H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng
- CMND/Hộ chiếu số: 200264375; Ngày cấp: 10/06/2008; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 50 Hàn Thuyên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0913404626
- Email : ngotu@vietranstimesh.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí động lực
- Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 03/1987 đến 11/1998	Công ty Dịch vụ vận tải II	Kỹ sư phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 12/1998 đến 12/2000	Công ty Dịch vụ vận tải II	Phó phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 01/2001 đến 02/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 03/2004 đến 07/2008	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kỹ thuật Dự án
Từ 08/2008 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
Từ 01/11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay
Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng giám đốc
Tại tổ chức khác : Không



• Ông Trần Nguyên Giáp

- Họ và tên : **TRẦN NGUYỄN GIÁP**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/01/1971 Nơi sinh : Quảng Ngãi
- CMND số: 024672928; Ngày cấp: 08/12/2006; Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 377/8/31 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 0903928771
- Email : giap.tn@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 05/1997 đến 08/1999	Công ty Dịch vụ vận tải II	Chuyên viên Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh
Từ 09/1999 đến 05/2001	Công ty Dịch vụ vận tải II	Trưởng bộ phận Thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa Ban Phú Mỹ I
Từ 06/2001 đến 04/2003	Công ty Dịch vụ vận tải II	Trưởng bộ phận điều độ, giao nhận và thủ tục hải quan Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh
Từ 05/2003 đến 05/2004	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó giám đốc Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh
Từ 06/2004 đến 06/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty vận tải đa phương thức 7
Từ 07/2010 đến 10/2012	Công ty Vận tải đa phương thức	Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7
Từ 11/2012 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa	Phó Tổng Giám đốc Công ty



	phương thức	
--	-------------	--

- Chức vụ công tác hiện nay
Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng giám đốc
Tại tổ chức khác : Không
- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 80.461 cổ phần, chiếm 0,384% vốn điều lệ, trong đó:
Sở hữu cá nhân: 80.461 cổ phần chiếm 0,384% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

Bảng 21: Danh sách Ban Kiểm soát Công ty

Ban Kiểm soát	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban
Ông Châu Hoài Thanh	Thành viên
Ông Ông Văn Khương	Thành viên

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát được trình bày sau đây.



• **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy**

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THU THỦY**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 09/09/1968
- Nơi sinh : Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
- CMND số: 200914576; Ngày cấp: 08/08/2006; Nơi cấp: CA TP Đà Nẵng.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 98A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Điện thoại liên lạc : 0905439272
- Email : thuyntt@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ năm 1992 đến năm 1993	Công ty công nghiệp hóa chất Quảng Ngãi	Nhân viên phòng Kế toán
Từ 6/1993 đến 11/2001	Công ty Dịch vụ vận tải II	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2001 đến 02/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần vận tải biển 2
Từ 03/2004 đến 3/2005	Công ty Vận tải đa phương thức	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Vận tải đa phương thức 6
Từ 4/2005 đến 03/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Từ 04/2010 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 01/11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay

Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trường Ban Kiểm soát

Tại tổ chức khác : Không

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 16.065 cổ phần, chiếm 0,077% vốn điều lệ, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 16.065 cổ phần, chiếm 0,077% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

▪ Ông Châu Hoài Thanh

- Họ và tên : **CHÂU HOÀI THANH**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/08/1978
- Nơi sinh : Long Thành, Đồng Nai
- CMND số: 271308858; Ngày cấp: 24/07/2009; Nơi cấp: Công an Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 417/23/16 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 0909129490
- Email : thanhchau@ptsc.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 04/2002 đến 10/2007	Công ty TNHH chăn nuôi CP Việt Nam	Chuyên viên Tài chính kế toán
Từ 11/2007 đến 5/2009	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam	Chuyên viên Tài chính kế toán
Từ 06/2009 đến 01/2010	Công ty TNHH MTV Dầu khí Đa Năng	Phụ trách kế toán
Từ 02/2010 đến nay	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC)	Trưởng phòng quản lý vốn và đầu tư tài chính
Từ 11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay

Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên Ban kiểm soát

Tại tổ chức khác : Trưởng phòng quản lý vốn và đầu tư tài chính Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC)

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại 27/1/2014): Không



- Những người có liên quan nắm giữ (tại 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

▪ Ông Ông Văn Khương

- Họ và tên : **ÔNG VĂN KHƯƠNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 11/08/1978
- Nơi sinh : Xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng
- CMND số: 201358242 ; Ngày cấp: 15/08/2011; Nơi cấp: CA. TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Hộ khẩu thường trú : K130/14 Ông Ích Khiêm, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0905164877
- Email : ovk@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Thông tin và Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 01/2001 đến 02/2004	Công ty Dịch vụ vận tải II	Chuyên viên kinh tế - Phòng Tài chính Kế toán.
Từ 03/2003 đến 02/2005	Công ty Vận tải đa phương thức.	Chuyên viên kinh tế - Phòng Tài chính Kế toán.
Từ 03/2005 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức.	Nhân viên Kinh doanh – Phòng Kinh doanh
Từ 01/11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Nhân viên phòng Kinh doanh kiêm Ủy viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay

Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Nhân viên phòng Kinh doanh kiêm Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Tại tổ chức khác : Không



- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 19.075 cổ phần, chiếm 0,091% vốn điều lệ, trong đó:
Sở hữu cá nhân: 19.075 cổ phần, chiếm 0,091% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng của Công ty là: Bà Bùi Thị Ngọc Hà.

Sơ yếu lý lịch của bà Bùi Thị Ngọc Hà được trình bày sau đây:

▪ **Bà Bùi Thị Ngọc Hà**

- Họ và tên : **Bùi Thị Ngọc Hà**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 25/06/1979
- Nơi sinh : TP Đà Nẵng
- CMND/Hộ chiếu số: 201430302 ; Ngày cấp: 25/06/2011; Nơi cấp: CA. TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : K123/6 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0914333566
- Email : ngocha@vietranstimex.com.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế ngành kế toán
- Quá trình công tác :

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 09/2001 đến 12/2005	Trung tâm Anh văn Hội Việt Mỹ	Kế toán tổng hợp
Từ 03/2006 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Từ 11/2010 đến 04/2011	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Từ 05/2011 đến 03/2013	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 25/03/2013	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức.

- Chức vụ công tác hiện nay:



Tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trường phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng

Tại tổ chức khác : Không

- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): 11.414 cổ phần, chiếm 0,054% vốn điều lệ, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 11.414 cổ phần, chiếm 0,054% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ (tại ngày 27/1/2014): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

11. Tài sản

Bảng 22: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	461.266	223.995	237.271
1	Máy móc thiết bị	26.620	16.509	10.111
2	Phương tiện vận tải	392.700	193.133	199.567
3	Nhà cửa, VKT	39.343	12.421	26.921
4	TSCĐ dùng trong quản lý	2.603	1.932	672
	Tài sản cố định vô hình	73.290	3.445	69.845
1	Quyền sử dụng đất	71.903	2.935	68.968
2	Phần mềm máy tính	1.387	510	877
	Tài sản cố định thuê tài chính	23.805	2.757	21.048
1	Phương tiện vận tải	23.805	2.757	21.048

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

Bảng 23: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	456.959	262.355	194.603
1	Máy móc thiết bị	25.801	17.690	8.111
2	Phương tiện vận tải	394.230	230.118	164.112
3	Nhà cửa, VKT	35.751	13.664	22.107
4	TSCĐ dùng trong quản lý	1.177	903	273
	Tài sản cố định vô hình	69.692	4.154	65.538
1	Quyền sử dụng đất	68.259	3.505	64.754
2	Phần mềm máy tính	1.433	649	784
	Tài sản cố định thuê tài chính	25.654	4.213	21.441
1	Phương tiện vận tải	25.654	4.213	21.441

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức



Bảng 24: Tình hình đất đai đến thời điểm báo cáo

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời gian bắt đầu thuê	Thời hạn (năm)	Loại hình
1	Số 58 Đường bao Trần Hưng Đạo, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	298,3		Lâu dài	XDVP
2	100 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.	49,4		Lâu dài	XDVP
3	80-82 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng	330,3		Lâu dài	Đất ở
4	K16/17 Hùng Vương, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng	100,1		Lâu dài	Đất ở
5	134 Núi Thành, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng	407,1		Lâu dài	Đất SXKD
6	20 Yết Kiêu, Q. Sơn trà, Tp Đà Nẵng	1.733,5	2003	3 năm	Đất SXKD, trả tiền thuê đất hàng năm
7	Lô B3-1,B3-2,B3-4 KCN Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng	14.830	2011	2040	Đất SXKD trong khu CN, trả tiền thuê đất hàng năm
8	Lô đất số L19 thuộc Phân khu Công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất. Xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	54.029	2010	2054	Đất SXKD trong khu CN, đã trả trước tiền thuê đất 1 lần
9	Lô B2,B4,B6 đường D và đường Nguyễn Thị Định KCN Cát Lái, Quận 2, Tp HCM	15.028	2008	2054	Đất SXKD trong khu CN, đã trả trước tiền thuê đất 1 lần
10	126 Lê Thành Đồng, phường Hải Thành, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	210,9		Lâu dài	Đất ở
11	Tổ 11, xóm Tân Thành,	15.146	2006	Hàng năm	Đất kinh doanh

	phường Thanh Trì, quận Hoàn Mai, TP Hà Nội				(ngoài đê Sông Hồng)
12	Thửa đất số 75-29 (tờ bản đồ số 10) địa chỉ: phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP HCM	124,4		Lâu dài	Đất ở
13	Thửa đất số 75-30 (tờ bản đồ số 10) địa chỉ: phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP HCM	125,3		Lâu dài	Đất ở
14	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	8.419	2010	Hàng năm	Đất SXKD thuê hàng năm

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	
	Thực hiện	Giá trị	+/- so với thực hiện năm 2013
Tổng doanh thu	378.448	390.488	+3,18%
Lợi nhuận sau thuế	1.158	7.400	+539,03%
Vốn điều lệ	209.723	209.723	+0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,33%	1,89%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	0,56%	3,52%	-
Cổ tức (tỷ lệ trên Vốn điều lệ)	-	3%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức

❖ Căn cứ thực hiện

Trên cơ sở nghiên cứu thị trường, triển khai kế hoạch marketing, Công ty nhận định doanh thu kế hoạch năm 2014 sẽ tăng khoảng 3,18% so với tình hình thực hiện năm 2013. Đồng thời, Công ty sẽ tăng cường công tác quản trị chi phí để giảm mạnh chi phí tài chính, chi phí quản lý và chi phí nguyên vật liệu; cùng với đó là việc nợ gốc giảm dần và việc lãi suất cho vay có xu hướng giảm trong

năm 2014 sẽ làm chỉ làm cho tổng chi phí tăng nhẹ. Ngoài ra, giá trị thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 dự kiến nộp sẽ giảm khoảng 15%. Những yếu tố thuận lợi nêu trên sẽ giúp Công ty hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận đạt 7,4 tỷ đồng.

Xét về năng lực

Hàng siêu trường, siêu trọng là hàng có kích thước hoặc trọng lượng vượt quá giới hạn quy định nhưng không thể tháo rời ra được do vậy việc vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải sử dụng phương tiện vận tải phù hợp với loại hàng và đòi hỏi các doanh nghiệp có phương tiện, trang thiết bị vận chuyển đặc thù, đồng thời khi vận chuyển phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, nhờ lợi thế về kinh nghiệm và năng lực trang thiết bị, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đang có lợi thế cạnh tranh vận tải siêu trường siêu trọng so với các công ty khác. Kinh nghiệm và năng lực của VIETTRANSTIMEX được thể hiện qua các dự án vận chuyển các thiết bị siêu trường siêu trọng tiêu biểu như dự án dầu khí (các dân khai thác dầu khí cho PTSC), hệ thống điện (thủy điện Theun Hinboun – CHDCND Lào, nhiệt điện Nghi Sơn I, thủy điện Buôn Kúp, thủy điện Sesan 4 ...), công nghiệp nhẹ (thiết bị Xi măng Công Thành, xi măng Hoàng Thạch ...), công nghiệp nặng (Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ ...), giao thông (load-out dầm cầu Cần Thơ, super - T đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương...).

Xét về tiềm năng và cơ hội phát triển

Trong bối cảnh thị trường vận tải trong nước, đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải đa phương thức, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ngày càng trở nên gay gắt và khốc liệt, cùng với đó là sự thâm nhập của các công ty đa quốc gia với tiềm lực tài chính mạnh cùng khoa học công nghệ hiện đại đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp vận tải như VIETTRANSTIMEX. Bên cạnh đó, khi tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn đang hồi phục với tốc độ chậm, môi trường kinh doanh chưa thực sự thuận lợi vẫn đang gây khó khăn cho các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với những lợi thế sẵn có như thương hiệu đã được khẳng định, năng lực tốt, máy móc thiết bị đồng đều và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và năng lực, VIETTRANSTIMEX hoàn toàn có thể nắm bắt được những cơ hội mới, nhất là trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang rất chú trọng tới phát triển ngành giao thông vận tải nước ta.

❖ Kế hoạch đầu tư, dự án

Bảng 26: Kế hoạch đầu tư năm 2014

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số tiền đầu tư
1	Xây dựng cơ bản, phần mềm máy tính	5.569
2	Phương tiện thiết bị	25.810
Tổng cộng		31.379

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Liên quan đến việc giải thể Công ty TNHH Liên doanh BNX – Vietranstimex, ngày 08 tháng 02 năm 2013, Cục thuế TP. HCM đã có Quyết định số 597/QĐ-CT-KT1 về việc xử lý thuế, xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Liên doanh BNX – Vietranstimex. Trong đó, Liên doanh BNX – Vietranstimex phải nộp số tiền thuế truy thu là 47.157.101 đồng, số tiền phạt chậm nộp thuế là 22.490.481 đồng, và số tiền vi phạm hành chính là 4.715.710 đồng. Đến ngày 19/12/2013, Liên doanh đã thực hiện các nghĩa vụ thanh toán với ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, công ty còn phải nộp thêm số tiền phạt chậm nộp từ thời điểm xử phạt cho đến thời điểm thanh toán. Đến thời điểm báo cáo, Cục thuế chưa có thông báo về số tiền phạt chậm nộp này. Dự kiến, đến tháng 6/2014, sau khi thủ tục giải thể liên doanh sẽ được hoàn tất, Công ty sẽ thu hồi khoản đầu tư.



V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Mã chứng khoán

VTX

4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

20.972.321 cổ phiếu

5. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại các thời điểm ngày 31/12/2012 và ngày 31/12/2013 như sau:

Bảng 27: Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 31/12/2013
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	229.003.244.967	229.761.506.363
Số lượng cổ phần lưu hành (B)	20.000.000	20.972.321
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	11.450	10.955

Nguồn: Tổng hợp theo BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013

6. Phương pháp tính giá

Công ty có thể lựa chọn một trong số các phương pháp sau để định giá cổ phiếu. Trong đó, phương pháp so sánh là phương pháp xác định giá trị của cổ phiếu dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác (doanh nghiệp so sánh) có mô hình kinh doanh, quy mô, mức độ tăng trưởng, v...v... tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Hai hệ số có thể được sử dụng để định giá cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E);



- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B).

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó:

Giá trị của cổ phiếu VTX = P/E trung bình x EPS (VTX)

Hoặc:

Giá trị của cổ phiếu VTX = P/B trung bình x Giá trị sổ sách (VTX)

Tương tự, các hệ số khác như P/Sales (Giá/Doanh thu), P/EBIAT (Giá/Thu nhập trước chi phí lãi vay sau thuế), ... cũng có thể được sử dụng.

Bên cạnh đó, do các điểm mạnh của Công ty hoàn toàn là cơ sở vững chắc làm tiền đề cho sự phục hồi và phát triển Công ty trong giai đoạn tiếp theo; định giá cổ phiếu theo phương pháp chiết khấu dòng tiền trong tương lai (DCF) cũng là một phương pháp phù hợp.

Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tài đa phương thức sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký giao dịch.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty cổ phần đăng ký giao dịch hoặc đăng ký giao dịch, cụ thể là tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty đến ngày 26/12/2013 là 0 cổ phiếu.

8. Các loại thuế có liên quan

Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Theo Nghị định này, thu nhập từ lợi tức cổ phần, chuyển nhượng chứng khoán sẽ áp dụng mức thuế 20% trên thu nhập tính thuế cả năm hoặc thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6318

Website: www.ssi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3655 886

Fax: (0511) 3655 887

Website: www.aac.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
- Phụ lục VI:** Báo cáo kiểm toán các năm 2012 và 2013
- Phụ lục VII:** Các báo cáo tài chính công ty mẹ, hợp nhất năm 2012; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN TĂNG MÃNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI
ĐA PHƯƠNG THỨC
NGUYỄN ĐĂNG SÂM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ THU THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG



BÙI THỊ NGỌC HÀ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHU VỰC PHÍA BẮC



CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN
TẠI HÀ NỘI
NGUYỄN NGỌC ANH